

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 296**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 22.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 351, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu thứ hai. Hàng thứ năm, câu thứ hai.

Lại Hội Sớ nói: “chữ quán này tức tam quán, gọi là tam đế tam quán, là then chốt của vạn hạnh, gan mật của Bồ Tát”. Chúng ta học đến đây, trong Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa của Thiên thai tông nói về tam đế, chúng ta đã học. Trong Tam Tạng Pháp Sớ, Kinh Nhân Vương Bát Nhã cũng nói về tam đế, không giống với Thiên thai tông nói, rất đáng cho chúng ta làm tham khảo, chúng tôi cũng trích dẫn ra đây.

“Tam đế. Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Kinh Sớ nói: đế nghĩa tức là thâm thực, thâm tra”. Ngày nay chúng ta gọi là nghiên cứu. Chư vị cổ đức dạy rằng: “bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện”. Hai chữ thâm thực có thể bao hàm bốn điều này, hiểu rõ chân tướng sự thật. “Quán thế gian, tất cả các pháp xuất thế gian, không ra ngoài không, sắc và tâm”. Đây là trong kinh Phật nói, căn nguyên của tất cả pháp giữa vũ trụ, không ra ngoài ba điều này.

Cũng như các nhà khoa học vậy, vũ trụ này không có gì cả, ngoài ba thứ, giới khoa học nói đến ba thứ, họ nói là vật chất, vật chất tức là sắc pháp, tin tức, tin tức đại khai là tâm pháp, năng lượng ở đây gọi là không. Họ nhìn thấu suốt vạn sự vạn vật trong vũ trụ, đạt được một tổng kết.

Chúng ta xem tổng kết trong Kinh Nhân Vương, thứ nhất là “không đế. “Không tức nghĩa là hư huyền”. Chữ “không” này không gọi là vô, không mà cái gì cũng không có gọi là ác thủ không, trong kinh Phật nói về “không” không phải ý này. “Không” là có, tuy có nhưng nó không thực tại. Nó không có tự tánh, không có tự thể, cho nên nó là một huyền tướng, nhưng giác mộng vậy. Khi nằm mộng ta không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Cảnh giới trong mộng quả thật không có gì ta có thể đạt được. Dùng điều này ví dụ quan sát thế gian chúng ta, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Thế gian thông thường chỉ cho lục đạo, xuất thế gian chỉ cho tứ thánh pháp giới, đây là cách thường hay nói.

Trong Phật pháp đại thừa không phải ý này, trong đại thừa Phật pháp thế gian này bao gồm mười pháp giới. Nghĩa là lục đạo và tứ thánh pháp giới đều là thế gian, ra khỏi mười pháp giới mới gọi là xuất thế gian. Xuất thế gian là nhất chân pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian đều là giả, không có gì là thật. Cho nên không ra khỏi sắc, không và tâm, không ra khỏi sắc và tâm.

Cách nhìn này, rất giống Thiên thai tông nói về chân đế, là cảnh giới hiện lượng của Như Lai, không phải phàm phu. Phàm phu không nhìn thấy chân tướng sự thật.

“Gọi là để thâm tất cả chúng sanh và các pháp trong thế giới”. Tất cả chúng sanh là hữu tình thế gian. Các pháp thế giới là thế gian vật chất. Phật pháp gọi là khí thế gian. Tất cả chúng sanh là tình, các pháp thế gian là vô tình, tình và vô tình “tánh tướng vốn không”. Tướng là giả, tuy tánh năng hiện năng sanh, nó liễu bất khả đắc. Vì nó không phải hiện tượng, không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó tồn tại, tồn tại khắp mọi nơi mọi lúc. Nó là bản thể của tất cả loài hữu tình và vô tình, cho nên không thể nói nó là vô. Sáu căn chúng ta không duyên đến được nên nói nó là không.

Nó không phải vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không duyên đến được, nghĩa là không cảm xúc được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, thức thứ sáu của chúng ta cũng không duyên đến được. Đối với nó tướng tượng của chúng ta cũng đành chịu. Vì thế dùng chữ “không” để tượng trưng, tánh tướng vốn không.

“Hư giả không thật”, hư giả không thật này là đặc biệt nói về tướng. Tướng là sở sanh, là sở hiện. Ở trước nói tánh tướng vốn không, đều là liễu bất khả đắc, sáu căn không duyên được. “Gọi là không để”. Đây là người chứng được pháp thân Bồ Tát trở lên. Chúng ta biết đại thừa viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm, sơ trụ Bồ Tát chứng được, nhập vào cảnh giới này. Họ lý giải về thế giới này, họ nhìn thấy thế giới này, chân tướng đúng như vậy.

Trong thập pháp giới đều gọi là phàm phu, lục đạo là nội phàm, nội ngoại đều lấy lục đạo làm giới hạn. Bên trong lục đạo gọi là nội phàm, bên ngoài lục đạo như Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, họ chưa kiến tánh, vẫn dùng a lại da, cho nên gọi là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo. Chỉ gọi phàm phu, là bao gồm tất cả mười pháp giới. Trong kinh luận khi chúng ta thấy chữ phàm phu hay danh từ này, phải xem kỹ đoạn văn trước sau. Nếu không bao gồm tứ thánh, đó chính là phàm phu lục đạo. Không phải thật, đều là hư giả, gọi là “không để”.

Khi hiểu rõ chân tướng sự thật, lập tức buông bỏ. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ tình. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đều là tình. Đối với khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, không còn chấp trước nó nữa. Đây là tu hành chơn chánh,

thật sự có thể khế nhập cảnh giới. Trong Kinh Pháp Hoa gọi đây là “Phật tri Phật kiến”, đã nhập vào cảnh giới Như Lai.

Thứ hai là sắc đế. “Sắc tức nghĩa là chất ngại”. Chất là hiện tượng vật chất, nó có chướng ngại. “Gọi là đế thăm sắc thân chúng sanh thế gian”. Chúng ta quan sát tường tận, nghiên cứu tỉ mỉ, thăm vắn, thận tư, minh biện, đối với sắc pháp của chúng sanh thế gian và các pháp thế giới, muôn sự muôn vật của thế giới này. “Sơn hà đại địa vô số hình tướng”, đây đều thuộc về vật chất. Câu tiếp theo, “cho đến tất cả cảnh giới mà ý thức duyên được”, đây là hiện tượng tinh thần, “đều là sắc pháp”. Cảnh giới vật chất chúng ta dễ hiểu, cảnh giới ý thức duyên được chúng ta khó hiểu hơn.

Ý thức là gì? Là tư tưởng. Ví dụ chúng ta ở đây, chúng ta chuẩn bị đi du lịch, nghĩ đến sân bay, tình hình sân bay lập tức hiện ra trong đầu, nó là sắc pháp. Sắc pháp này gọi là vô biểu sắc. Bản thân mình rất rõ ràng, người khác không biết. Tâm chúng ta nghĩ đến Phật A Di Đà, hình tướng Phật A Di Đà hiện ra trong đầu, người khác không thấy. Đây là cảnh giới ý thức duyên được, có sắc, loại sắc này người có định công nhìn thấy được. Quý vị ngủ nằm mộng, người có công phu thiền định, họ có thể thấy được cảnh giới trong mộng của ta. Khi nằm mộng ta làm những việc gì, họ đều biết, vì sao vậy? Vì có sắc. Định có thể đột phá tất cả tầng không gian, những gì ý thức chúng ta tưởng tượng và hoàn cảnh hiện thực là khác tầng không gian, vì thế ta không thấy được. Người được thiền định, hoàn toàn đột phá tầng không gian nên có thể thấy, đạo lý là như vậy.

Tầng không gian từ đâu mà có? Từ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, tầng không gian này bị đột phá, không còn nữa. Trên thực tế, căn bản không có tầng không gian, không có điều này, đây cũng là giả tướng. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước thì nó có. Không có phân biệt chấp trước, nó không có. Chắc là khi đang khởi tâm động niệm, vẫn chưa có tầng không gian, đó gọi là nhất chân pháp giới. Thập pháp giới có tầng không gian, mười pháp giới trở lên không có, đây gọi là “sắc đế”.

Thấu triệt muôn sự muôn vật, tánh không- tướng có. Có là huyễn có, không là chân không. Phải hiểu nghĩa của chân không, “chân không bất không, huyễn hữu phi hữu”, đây là hai câu nói trong kinh.

Vì sao nói chân không bất không? Vì nó có thể hiện tượng, năng sanh vạn pháp, năng hiện vạn pháp, không thể nói nó không, đây là chân không bất không.

Huyễn hữu phi hữu, huyễn hữu giống như cảnh giới trong mộng, thập pháp giới đều là cảnh giới trong mộng. Tuy có cảnh giới trong mộng, có là giả có chứ không phải thật. Bất khả đắc! Chư vị cổ đức thường nói: “đời người như giấc mộng”, đời người là giấc mộng. Nếu chúng ta thường quán chiếu như vậy, đối với việc tu hành có

lợi ích rất lớn. Lợi ích gì? Không còn mạn mà với tất cả pháp thế xuất thế gian, trong tất cả pháp không sanh khởi tình chấp, tu hành khó phá nhất chính là tình chấp. Chương ngại lớn nhất của việc khai ngộ kiến tánh chứng quả là tình chấp, ta có thể lạnh nhạt trước tình chấp. Xem như thế nào? Thế gian này quả thật như giấc mộng.

Có những người sơ học, thập chí công phu học tập chưa đủ, nghe nói như vậy liền sợ hãi, khiếp sợ, tinh thần bất an. Có hiện tượng này. Họ cảm thấy mình không có chỗ nương tựa. Cho nên những lời này, đức Phật không thường nói. Người không có nền tảng công phu tương đối, Phật không nói với họ, Phật nói với họ về tục đế, nói về pháp thế gian, không nói với họ về chân đế.

Khi tục đế tu đến mức độ tương đối, cảnh giới nâng cao hơn, Phật mới nói. Đức Phật nói nhiều nhất, là nói trong thời kỳ Bát nhã. Thời kỳ Phương Đẳng có nói, nhưng nói rất ít. A hàm hầu như không nói đến vấn đề này. Thế Tôn nương vào nhị đế mà nói, giáo hóa chúng sanh. Tông môn gọi là lên cao một bậc, đó chính là từ mười pháp giới tiếp tục nâng cao lên, lúc này cần phải nói. Vì sao vậy? Vì chưa buông bỏ tình chấp, không nâng cao được. Tình chấp là giả, không phải thật.

Thân kiến, trong mạt na gọi là ngã kiến, đây là gốc của phiền não, bốn đại phiền não thường tương tùy\_ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si. Nói cách khác, tưởng rằng có cái tôi, cùng đến với cái tôi là tham sân si, cho nên tham sân si gọi là căn bản phiền não. Bốn kiến giải sai lầm này cấu thành mạt na thức, mạt na chính là bốn loại này. Thức thứ bảy gọi là ý căn. Phân biệt thì sao? Phân biệt là nó khởi tác dụng, ý căn khởi tác dụng gọi là ý thức.

Ý căn và ý thức gọi là hai tâm, ba tâm hai ý, đây gọi là hai ý. Ba tâm thêm vào a lại da, a lại da, mạt na, ý thức gọi là ba tâm, chúng ta thường gọi ba tâm hai ý. Ta dùng ba tâm hai ý, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Ba tâm hai ý tạo thành huyễn tướng của luân hồi. Nhân là mộng huyễn bào ảnh, quả cũng là mộng huyễn bào ảnh. Nhân thật kết thành quả thật, nhân thật là tự tánh, quả thật là thường tịch quang. Đó là thật, vĩnh hằng bất biến.'

Cõi thật báo là tướng do tập khí vô thi vô minh hiện ra, a lại da năng sanh năng hiện, tập khí không còn thì tướng này cũng không còn. Đây chính là trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Sau cùng là tâm đế. “Tâm đế tức là thức thứ tám- tâm vương”, vì sao vậy? Vì nó năng biến, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là nó sở biến. “Gọi là căn thân của chúng sanh, hư không, thế giới, cho đến tất cả các pháp thiện ác, đều do tâm này sanh ra”. A lại da! A lại da là chủ tạo vật.

Tự tánh năng sanh năng hiện, nó hiện ra nhất chân pháp giới, nhưng không thể biến. Nó hiện là pháp giới thanh tịnh, vì sao vậy? Vì hoàn toàn là tự tánh tự nhiên hiển lộ, không hề có sự khiếm khuyết. Chỉ có tâm hiện, không có thức biến, chuyển bát thức thành tứ trí. Tự tánh chúng ta hiện cảnh giới, chân tâm hiện cảnh giới liền xuất hiện. Trong này thêm a lại da vào lập tức biến, biến thành mười pháp giới. Lại thêm vào tình chấp nghiêm trọng liền biến thành lục đạo, đây là chân tướng của tướng thế gian.

Kinh Bát Nhã nói đến tam đế, tâm đế chuyên nói về a lại da. Tam tế tướng của a lại da, hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện. Năng lượng là nghiệp tướng của a lại da; tin tức là chuyển tướng của a lại da; vật chất là cảnh giới tướng của a lại da, được các nhà khoa học phát hiện. Đây là tam đế nói trong Kinh Bát Nhã.

Trong Phật Học Đại Từ Điển, có một danh từ thuật ngữ: “Tam chủng tam đế”. Chúng ta cần phải biết. Tam chủng tam đế là danh số, danh từ thuật ngữ.

Số có ba điều: “Tam đế bất tư nghi, vì không có tính quyết định, nên bất khả thuyết, nhưng tùy theo cơ duyên mà nói, tức không ra ngoài ba ý”. Đây là nói đến Phật Bồ Tát, Bồ Tát đây là pháp thân Bồ Tát, giáo hóa chúng sanh nói về tam đế.

Câu bên dưới nói rất hay: “Tuy dùng tánh không quyết định, nên bất khả thuyết”. Tam đế có vô số cách nói, cách nói trong Kinh Bát Nhã và trong Kinh Pháp Hoa Huyền Nghĩa, hoàn toàn không giống nhau. Nhưng thấy lúc nào cơ duyên khác nhau thì dùng cách nói khác nhau, cho nên Phật không nói pháp nào nhất định.

Tùy duyên có ba căn thượng trung hạ. Hạ căn “tùy tình thuyết”. Tình là chúng sanh, hữu tình chúng sanh, tùy theo chúng sanh mà nói. “Đây gọi là đại bi phương tiện”, chúng ta thường gọi là phương tiện nhiếp độ, dùng phương tiện thiện xảo để nhiếp thọ tất cả chúng sanh. “Hoặc nói có hữu môn, hoặc nói có không môn, mà thấu rõ”. Chữ ước này, hiện nay chúng ta gọi là tựu, hoặc là nói không môn, hoặc nói hữu môn, hoàn toàn tùy theo đối tượng.

Họ có thể hiểu được hữu môn thì nói với họ hữu môn, họ hiểu được không môn thì nói với họ về không môn. Nói hữu môn, mục đích khiến họ đừng chấp trước có, phải buông bỏ có. Có là gì? Có không phải thật, là giả. Nếu căn tánh của họ thuộc về không môn, không môn là gì? Là nhị thừa, Thanh văn, Duyên giác họ chấp không.

Nói về nghĩa của không một cách rõ ràng, “không” không phải vô, trong không có trí tuệ đức tướng. Đây là tánh không, trong tánh không có kiến văn giác tri, điều này sáu căn chúng ta không duyên đến được, cho nên “không” không đồng nghĩa với vô, phải dạy họ buông bỏ chấp trước không. Đức Phật nói pháp, nghĩa thú là đây, mục đích là đây, chúng ta không thể không biết.

Chư Phật Như Lai thuyết pháp, chúng sanh nghe được đều có thể khai ngộ. Hiện nay chúng ta học giảng kinh thuyết pháp, mọi người nghe suốt mấy mươi năm đều không khai ngộ. Chẳng những không khai ngộ, quan sát tường tận, có khi họ càng nghe càng hồ đồ. Nguyên nhân gì vậy? Vì bản thân chúng ta không hiểu tam đế tam quán, tam đế tam quán là cuộc sống của người giác ngộ, họ sống trong này.

Người chứng quả rất tốt, họ vượt thoát mười pháp giới, đó là chứng quả. Người chưa chứng quả trú trong mười pháp giới, họ nhìn thế giới này khác với người bình thường chúng ta. Họ từng huân tập trong Phật pháp, luôn dùng đạo lý trong kinh điển áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, vì thế họ nhìn người, nhìn việc, nhìn thế giới khác với chúng ta. Chúng ta rất chấp trước, họ không chấp trước. Chúng ta thích phân biệt, họ không phân biệt. Luôn ở trong định, định sanh trí tuệ. Chúng ta ở trong vọng tưởng, vọng tưởng lan tràn. Vọng tưởng sanh phiền não, không sanh trí tuệ, như vậy sao giống nhau được? Buông bỏ quan trọng nhất!

Đặc biệt là xã hội hiện tại, tiêu chuẩn của Phật không còn, tiêu chuẩn của thánh hiền cũng không có. Tiêu chuẩn không còn, thiên hạ đại loạn, mọi tri kiến đều xuất hiện. Hiện nay khởi xướng tự do ngôn luận, tự do xuất bản. Tà luận và chánh luận hỗn hợp khó phân. Chánh luận cũng biến thành tà luận. Vì sao nói chánh luận biến thành tà luận? Có người không nhận thức được giá trị, xem chánh luận như tà luận, thậm chí xem tà luận là thành chánh luận. Vì sao vậy? Vì mọi người ai cũng nói đến, tà liền biến thành chánh.

Ví dụ trẻ con không hiểu chuyện, cha mẹ dạy con cái có đánh phạt, đây là điều bình thường. Mấy ngàn năm nay, đây là hiện tượng bình thường, chánh pháp. Hiện nay không được, hiện nay nếu trách phạt trẻ em, tức là ngược đãi trẻ thơ, bị kết tội, cha mẹ bị xử phạt. Ở Mỹ nếu cha mẹ đánh con cái, mắng con cái, không được để hàng xóm thấy. Hàng xóm nhìn thấy họ sẽ gọi điện báo cảnh sát, gia đình đó cha mẹ ngược đãi con cái, cảnh sát đến ngay hiện trường.

Hiện nay xã hội phương đông dần dần chịu ảnh hưởng văn hóa phương tây, trẻ con nói về nhân quyền, cha mẹ không được xâm phạm nhân quyền của con cái. Quý vị nói đây là chánh pháp hay là tà pháp? Tôi chỉ đưa ra ví dụ này, trên thực tế có rất nhiều, coi giáo huấn của thánh hiền như cặn bã.

Cổ nhân tôn trọng giáo huấn thánh hiền đến ngũ thể đầu địa. Hiện nay vứt bỏ hoàn toàn, ném vào thùng rác, không cần đến. Coi sát đạo dâm vọng, bạo lực sắc tình là chánh pháp, hiện tượng bình thường. “Người không vì mình, trời tru đất diệt”, người tự tư tự lợi, đây là chánh pháp, là chánh kiến. Quên mình vì người là ngu ngốc, đầu óc có vấn đề. Quên mình vì người, người ngoài thấy vậy họ cười cợt, thiên hạ đại loạn, đánh mất tiêu chuẩn.

Ngày xưa liêm sĩ là đức tốt, hiện nay trong mắt mọi người liêm sĩ là đồ bỏ đi. Nói những người thời xưa cố ý đưa ra cái trông này để trói buộc người khác, không chế người khác. Họ cũng nói ra cả mớ đạo lý, khiến người nghe cảm thấy có lý. Họ không biết có quả báo ba đường ác, đây là thật. Vì sao vậy? Những người này căn bản không tin có đời sau, không tin có luân hồi. Sanh mạng chỉ có một đời này, tận tình mà hưởng thụ. Tôn giáo nói về đời sau là mê tín, không hợp với khoa học.

Ngày nay giới khoa học làm rất nhiều cuộc thử nghiệm, chứng minh có quỷ thần tồn tại, có đời sau kiếp sau. Nửa thế kỷ gần đây, phương tây rất thịnh hành thuật thôi miên, bác sĩ tâm lý ngày càng nhiều. Con người đi vào độ sâu của thuật thôi miên, họ trở về đời quá khứ, nói rõ tình trạng trong đời quá khứ. Còn phát hiện đời quá khứ từng làm súc sanh, từng làm chúng sanh của tinh cầu khác, kiếp này đến đây đầu thai. Cũng phát hiện đời quá khứ từng đọa vào đường ác đạo, đường địa ngục.

Giới khoa học nghe được, thái độ họ như thế nào? Họ có thái độ hoài nghi. Nhưng xem xu thế, hình như ngày càng cảm thấy chắc là có điều này. Vẫn chưa thể khẳng định, có thể có, đặt một dấu chấm hỏi ở sau cùng.

Phật giáo hóa chúng sanh, xem căn cơ của chúng sanh. Phật Bồ Tát biết rõ chân tướng sự thật của vũ trụ này. Sao họ biết được? Họ nhìn thấy trong thiên định, họ không cần dùng máy móc, cũng không cần dùng bất kỳ học thuyết nào. Chỉ cần nhập định, tầng không gian và thời gian đều không còn, có thể thấy được quá khứ, có thể thấy được vị lai, có thể thấy được thiên đường, có thể thấy được địa ngục, chướng ngại không còn.

Tôn giáo cổ Ấn độ, không có ai không tu Thiên định. Trong kinh Phật nói về tứ thiên bát định, có thể nói là đa phần người Ấn độ ngày xưa đều học. Cho nên khi nói đến luân hồi lục đạo mọi người đều tin, vì sao vậy? Vì trong định họ nhìn thấy được rồi. Những gì ta thấy và họ thấy là giống nhau, họ không nói mình bịa đặt.

Cảnh giới trong định là cảnh giới hiện lượng, không phải suy đoán từ lý luận, không phải, là tự thân nhìn thấy. Trong tam lượng nó không phải tỷ lượng, không phải phi lượng, nó là hiện lượng. Cho nên đối với hàng phàm phu, Phật sẽ nói từ hữu môn. Đối với hàng căn tánh nhị thừa, Phật nói từ không môn.

“Tam đế này ở trước thập hạnh của viên giáo”. Câu này nói rõ, đây là nói đối với người có tu chứng, có chút công phu, không nói người không có công phu. Tùy theo căn tánh của họ, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Loại thứ hai là “tùy tình trí thuyết”. Trong này chú trọng chữ trí. “Tức tùy theo ý họ mà nói, tùy theo mỗi chúng sanh mà nói hữu môn hay không môn, tùy theo trí tuệ mà nói một trong số đó. Ba đế này đối với viên giáo thập tín vị”. Thập hạnh vị ở trước

có thể có vấn đề, phải chăng chữ hạnh này có sai lầm? Theo ý này để xem, chắc là trước thập tín. Quý vị xem, thứ hai nói đến thập tín, thứ ba là sơ trụ trở lên, cái này cao hơn cái kia. Từ ý nghĩa của chữ hạnh này cho thấy, chắc là trước thập tín. Tra thử trong Đại Từ Điển xem, phải chăng chữ này không in sai. Điều này hiện nay chúng ta gọi là trí thức, không phải trí tuệ.

Đối với chúng sanh, tri kiến của chúng sanh, nói với họ về có và không. Nghĩa là chúng ta thường nói: “tướng có- tánh không, sự có- lý không”, tri thức này đa phần đều có thể tiếp thu. Đối với trí tuệ, trí đây là trí tuệ. Đối với trí tuệ mà nói, người tu hành chúng ta phải biết dùng trung đạo, dùng trung đạo là trí tuệ. Không thiên lệch nghĩa là không chấp trước có, cũng không chấp trước không. Nhị biên đều không chấp trước, nhị biên đều không phân biệt, như vậy mới không ngừng nâng cao. Chấp trước chính là chướng ngại, bất luận chấp trước có hay chấp trước không, đều là chướng ngại. Phàm phu chấp có, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Nhị thừa chấp trước không, không ra khỏi mười pháp giới, họ có chướng ngại. Nhị biên đều không chấp trước, chướng ngại không còn, thông qua an toàn. Buông bỏ tất cả, được tự tại!

Thứ ba là “tùy trí thuyết”. Đây là nói thật tướng các pháp. “Tùy theo ý mình mà nói”, không phải tùy thuận chúng sanh. Chính mình như thế nào? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ nói đều là thật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh Hoa Nghiêm là tùy trí thuyết. Ngũ Đẳng Hội Nguyên, Truyền Đăng Lục của Thiên tông, đều là tùy trí thuyết. Là cảnh giới hiện lượng tự mình chứng được, đa phần chúng ta xem không hiểu, không biết họ đang nói gì.

“Là đã vượt qua sơ trụ”, đây là sơ trụ trở lên. “Không phải trong địa vị này tuyệt thấy nghe, thật giả như nhau”. Không phải đột nhiên ở trong này buông bỏ sự thấy nghe, tuyệt là buông bỏ. Thấy nghe là gì? Chính là buông bỏ tình thức, thấy là nhãn thức, nghe là nhĩ thức. Đưa ra ví dụ cho hai chữ này, không phải chính là trong Kinh Lăng Nghiêm nói xả thức dùng căn sao, trong Kinh Lăng Nghiêm nói xả thức dùng căn. Vì căn, trần, thức đều là giả.

Dùng căn là dùng tánh trong căn, dùng tánh thấy, dùng tánh nghe. Bồ Tát Quan Thế Âm dùng tánh nghe, phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo, ngài đã thành Phật. Chúng ta không biết, nếu biết dùng phương pháp của ngài, chúng ta cũng khai ngộ, đừng dùng thức. Thực tế mà nói, thức là gì? Thức là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, tất cả gọi là tình thức.

Thức, đặc biệt nói về phàm phu lục đạo, phàm phu lục đạo dùng sai hoàn toàn. Sáu thức đều dùng theo hướng bất thiện, vì thế không ra khỏi lục đạo. Nếu hoàn toàn y theo giáo huấn Đức Phật, đó là việc tốt. Cũng chính là Đức Phật nói: “cần tu giới



định tuệ, tức diệt tham sân si”, họ có thể vượt thoát lục đạo đến tứ thánh pháp giới. Nhưng đến tứ thánh pháp giới họ vẫn dùng thấy nghe, họ không dùng tánh thấy để thấy, không dùng tánh nghe để nghe. Nếu biết dùng tánh thấy, dùng tánh nghe, họ sẽ vượt thoát mười pháp giới. Đã vượt qua sơ trụ, pháp thân Bồ Tát.

Không những phải buông bỏ thấy nghe, mà thật giả cũng phải buông bỏ. Vì sao vậy? Vì chân giả đều bất khả đắc. Giả là nói về pháp tướng, chân nói về pháp tánh. Pháp tánh không phải tinh thần, không phải vật chất, vậy làm sao ta có được? Pháp tướng là vật chất, là tinh thần, ta cũng không đạt được. Vì sao vậy? Vì sát na sanh diệt, sát na không trụ, nó là vô thường.

“Tam đế huyền vi”. Dùng hai chữ này để hình dung lý của tam đế, sự của tam đế. Huyền thắng vi diệu, phi hữu phi vô. Hoặc là nói phi không phi hữu, diệt không diệt hữu, không được dùng tâm tư. Ta dùng tư tưởng cũng nghĩ không ra, càng nghĩ càng sai. Không được dùng ngôn ngữ nghị luận, ngôn ngữ không thể nghị luận. Cho nên nói: “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, điều này ở sau có nói đến.

“Chỉ có trí tuệ chân thật chiếu soi”, chỉ có trí tuệ chân thật mới chiếu soi được, chiếu thấy chân tướng của nó. Quý vị thấy dùng chiếu kiến, không phải tướng kiến, không phải tư kiến. Tư tưởng không thấy được, sáu thức không thấy được, chỉ có trí tuệ mới thấy được.

“Bất khả thị”. Thị là chỉ thị, quý vị không thể chỉ thị. “Bất khả tư, người nghe kinh ngạc”. Người mới học Phật nghe được, họ rất kinh ngạc, họ cho rằng rất quái dị. Vì sao vậy? Vì xưa nay họ chưa từng nghe. “Chỉ có Phật với Phật nói có thể cùng tận”, đây là thấu hiểu triệt để. Chỉ có Phật với Phật, Phật đây là chỉ cho ai? Viên giáo sơ trụ Bồ Tát đã thành Phật. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, họ đều biết. Vì sao vậy? Vì họ hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, thật sự buông bỏ! Quý vị hiểu chăng? Thật sự buông bỏ nghĩa là chướng ngại không còn, không phải tự tánh hiện tiền ư? Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, Như Lai chính là tự tánh. Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, tự tánh là chính mình, trong tự tánh vốn có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo. Hơn nữa còn viên mãn, không có sự khiếm khuyết nào.

Chúng ta ngày nay, vì sao trí tuệ, đức năng, tướng hảo không hiện tiền? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Có, không hề mất đi, vì ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba thứ này làm chướng ngại đức năng của tự tánh. Ta không thấy được tự tánh, cũng không thấy được trí tuệ đức tướng trong tự tánh. Cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ, Phật dạy chúng ta đoạn tuyệt nó. Buông bỏ chấp trước là chứng được quả A la hán, buông bỏ phân biệt chính là Bồ Tát, buông bỏ vọng tưởng tức thành Phật. Đức Phật dạy một cách rõ ràng, không sai chút nào. Buông bỏ chấp trước, lục đạo không còn, quý vị mới biết nó

đúng là giả, giống như chúng ta nằm mộng vậy. Tất cả không chấp trước nữa, tỉnh mộng, lục đạo không còn. Sau khi tỉnh cảnh giới gì xuất hiện? Tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Chúng ta thật sự đang ở trong mộng, tứ thánh pháp giới vẫn là cảnh mộng, lục đạo là mộng trong mộng, vì ở đó vẫn có chướng ngại. Phân biệt là chướng ngại, vọng tưởng là chướng ngại. Buông bỏ phân biệt chấp trước, chướng ngại không còn, lại thức tỉnh, tỉnh mộng mười pháp giới không còn. Hiện ra cảnh giới gì? Nhất chân pháp giới, trong kinh luận đại thừa thường gọi là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, cảnh giới này hiện tiền.

Thế nào gọi là nhất chân? Trong cảnh giới này không có biến hóa, trong mười pháp giới có biến hóa, có sanh lão bệnh tử, có sanh trụ dị diệt, có thành trụ hoại không. Những biến hóa này đều ngay trước mắt chúng ta, ta đều nhìn thấy. Nhất chân pháp giới không có biến hóa, vì sao vậy? Vì nhất chân pháp chỉ có tâm hiện thức biến, không có thức biến.

Chỉ cần đến nhất chân pháp giới, viên giáo sơ trụ nhất định đã chuyển bát thức thành tứ trí, không còn dùng bát thức. Không dùng bát thức không có biến hóa, biến hóa là thức đang khởi tác dụng. Thức là giả, a lại da không phải thật. Thức thứ sáu và thức thứ bảy chuyển, a lại da chuyển theo. Nếu chỉ muốn chuyển a lại da, đây là điều không thể. Ta không biết a lại da ở đâu, làm sao chuyển nó? Khi chuyển được thức thứ sáu và thức thứ bảy, nó tự nhiên không còn, năm thức trước cũng không còn. Năm thức trước biến thành thành sở tác trí, a lại da biến thành đại viên cảnh trí. Diệu! Vi diệu vô cùng.

Bên dưới nói: “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, không được phạm tình đồ tướng”. Chúng ta không thể tưởng tượng. Đồ tướng, chữ đồ này có thể cũng có vấn đề, có thể cũng là chữ sai. Đáng lẽ nói không được phạm tình tư tưởng. Ở trước nói: “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, phạm phu dùng tư tưởng tuyệt đối không làm được.

Tam đế, chúng ta học đến đây, ở sau là “tam quán”. Những tư liệu nói trong Phật Học Đại Từ Điển, đây là danh số. “Các tông phái nói tam quán, nhưng tam quán của Thiên thai tông phổ biến nhất”, vì thế bên dưới giới thiệu tam quán của Thiên thai tông.

Thứ nhất là không quán. Đế là chân tướng sự thật, quán nghĩa là nói chúng ta nên dùng thái độ như thế nào đối với chân tướng sự thật, đây gọi là quán. Dùng tâm thái này xem chân tướng sự thật, không có gì khác với Phật Bồ Tát.

Ngày nay chúng ta không sánh được với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát đã đoạn tận tình thức, ngày nay chúng ta mang theo tình thức, cho nên hiệu quả quán của chúng ta không rõ ràng. Làm sao khiến hiệu quả này xuất hiện? Chỉ có một phương pháp, là

giảm nhẹ, hạ thấp vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy cách nhìn ngày càng chân thật hơn.

Thứ nhất là không quán. “Quán không để của các pháp”. Đây là quán tánh thể của các pháp, thể tánh đều cũng một nghĩa. Nói thể tánh cũng được, nói tánh thể cũng được. Quán bản thể của các pháp. Tất cả pháp này từ đâu đến? Là tự tánh biến hiện. Tự tánh là gì? Tự tánh, cả ba loại hiện tượng đều không có, cho nên gọi là không. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên.

Các nhà khoa học nói, giữa vũ trụ chỉ có ba loại, vật chất, tin tức, năng lượng. Trong tự tánh không có ba thứ này, nhưng tự tánh có thể hiện ra ba thứ này, có thể sanh ra ba thứ này. Tự tánh không phải vật, sáu căn chúng ta không duyên được tự tánh, vì vậy nói nó là không. Đây chính là câu nhà Phật thường hay nói: “vạn pháp giai không”, là không quán. Năng hiện sở hiện, năng biến sở biến, đều bất khả đắc.

Trước đây tôi xem Kinh Đại Bát Nhã, dùng 12 chữ để tổng kết: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Nếu chúng ta thường quán chiếu như vậy, đây gọi là “không quán”.

Thứ hai là giả quán. “Quán giả để của các pháp”. Giả là có, là nhìn từ tướng. Nhìn từ tướng có hai phương pháp, thứ nhất là phương pháp phân tích. Quý vị phân tích hiện tượng vật chất, rốt cuộc hiện tượng này là gì? Các nhà khoa học phân nó thành phân tử, trong thể con người phân nó thành tế bào, tế bào phân tích tiếp là nguyên tử, nguyên tử tiếp tục phân tích là hạt nguyên tử và điện tử, tiếp tục phân tích biến thành hạt căn bản, hạt căn bản tiếp tục phân tích biến thành hạt vi lượng. Hạt vi lượng tiếp tục phân tích, cứ phân tích như vậy, xem rốt cuộc vật chất là gì?

Ở trước Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, năm 1980 các nhà khoa học phát hiện ra trung vi tử, chỉ có một trên 100 ức phần của một điện tử. 100 ức vi trung tử tổ hợp thành một điện tử, giới khoa học đã phát hiện điều này. Cho nên tất cả vật chất này là giả. Đức Phật nói duyên tụ thì có, duyên tán thì không còn, duyên tụ duyên tán. Đức Phật nói tất cả pháp là pháp duyên sanh.

Trong Trung Quán Luận nói: “nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không”, vì nhân duyên tán là không còn. Phòng này nó có, tướng của phòng này, căn phòng này từ đâu ra? Cốt thép, bùn nước, ngói gạch. Là do những vật liệu kiến trúc này, tổ hợp thành một ngôi nhà, nhà từ đây mà có. Khi phá bỏ những thứ này, căn nhà không còn nữa. Căn nhà này là giả, duyên tụ thì có, duyên tán liền không còn.

Thân thể con người cũng như vậy, tứ đại ngũ uẩn tổ hợp thành một thân thể. Tứ đại phân tán, thân thể này biến mất, không còn nữa. Khi duyên tụ thì có, khi duyên tán

thì không còn. Thật ra quý vị phải biết, khi tự cũng không tồn tại, có ở đây cũng không phải thật có, gọi là huyền có, giả có. Phật pháp nói thật có, nó không biến hoại, vĩnh hằng bất biến là thật.

Giữa vũ trụ không có thứ gì vĩnh hằng bất biến cả. Bất kỳ một pháp nào, nhà Phật dùng pháp làm đại danh từ, bất kỳ một vật nào, lớn như sơn hà đại địa, nhỏ như một hạt bụi, đều là duyên tụ mà có, duyên tán mà diệt. Đây là “giả quán”. Ta không đến nỗi bị những hiện tượng này đánh lừa, mà hiểu rõ hiện tượng này là chân tướng.

Giới khoa học dùng phương pháp này, biết được chân tướng của tất cả pháp. Nhưng họ chỉ biết được một bộ phận, không viên mãn. Trong chân tướng vẫn còn rất nhiều điều kỳ diệu, mà họ chưa phát hiện được. Chỉ có Phật, Bồ Tát, A la hán, họ không dùng phương pháp phân tích này, mà dùng phương pháp thiền định. Sau khi nhập thiền định, đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Họ không cần phân tích từng tầng một. Nghĩa là sao? Tức là định sanh trí tuệ, trí tuệ chiếu soi liền thấy rõ ràng, đâu cần phân tích? Siêu đẳng hơn các nhà khoa học nhiều, trí tuệ chiếu soi liền rõ ràng, biết được chân tướng sự thật.

Thứ ba là trung quán. “Trung quán, ở đây có hai loại. Quán các pháp cũng không phải không, cũng không phải giả, tức là trung. Gọi là trung quán nghĩa là cả hai đều không”. Ta không thể nói nó không, cũng không thể nói nó giả, phi không phi giả, đây là nghĩa của trung. Thấy tất cả pháp, tâm bình đẳng hiện tiền. Đây là cảnh giới của Bồ Tát, tiểu thừa không làm được.

Loại thứ hai, “quán các pháp cũng không cũng giả, tức là trung, gọi là quán song chiếu”. Quán tất cả pháp, nó là không, nó cũng là giả. Không giả không hai, không giả nhất như. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Tướng có- tánh không, sự có- lý không”. Lý sự không hai, tánh tướng nhất như, đây là quán song chiếu. Trong trung quán này, nhị biên đều không chấp trước, hiểu rõ nhị biên.

Bồ Tát dùng trung quán, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Có cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh có duyên trong mười pháp giới, chúng sanh có cảm ngại liền hiện thân. Hiện thân gì là do ý niệm của chúng sanh, chúng sanh hy vọng Phật Bồ Tát hiện thân gì, họ liền hiện thân đó.

Dùng tứ nhiếp pháp để giúp họ, như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Giúp quý vị có một mục đích chủ yếu, giúp quý vị giác ngộ, giúp quý vị hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Chỉ cần giác ngộ, chỉ cần thấu triệt, tự nhiên sẽ buông bỏ. Chân tướng sự thật là “tam đế”, cách nhìn đối với nhân sinh vũ trụ là “tam quán”, như vậy là nhập vào cảnh giới Phật Bồ Tát. Quý vị đã thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới.

Ở sau vẫn còn hai hàng: “Lại dùng lý của tánh đức mà gọi là tam đế”. Đế nghĩa là chân đế, chính là trong kinh nói về thật tướng. Dùng lý của tánh đức mà gọi là tam đế. “Dùng trí của tu đức mà nói là tam quán”. Dùng tam quán chứng tam đế, tam quán là Phật tri Phật kiến, như vậy mới có thể kiến tánh thành Phật. Thấy gì? Thấy được chân lý, chính là kiến tánh. Thế nào mới có thể kiến tánh? Vì sao ngày nay chúng ta không thể kiến tánh? Như vậy là hiểu rõ.

“Dùng tâm phàm tình của chúng ta, làm cảnh giới quán để quán, gọi là nhất tâm tam quán”. Đây là cảnh giới hiện tại của chúng ta, nhất tâm bình thường. Ở đây quan trọng là nhất tâm, không phải ba tâm hai ý, không phải tâm trôi nổi. Khi nhất tâm chuyên chú, tam quán đều ở trong đó. Vì sao vậy? Quý vị đã nhìn thấy lý, nhìn thấy lý thể của tự tánh, thấy được tác dụng của tự tánh.

Như đại sư Huệ Năng nói: “Năng sanh vạn pháp”, năng sanh vạn pháp là tác dụng của tự tánh. Tướng của tự tánh là gì? Tướng là thanh tịnh, tướng là đầy đủ, vốn tự đầy đủ, tướng là bất động. Thế thì sao? Thế là bất sanh bất diệt, thế là niết bàn. Đại sư Huệ Năng nói năm câu này, là nói rõ ràng tất cả thể- tướng- dụng của tự tánh, tất cả pháp không lìa tự tánh.

Trong kinh Phật thường nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm đó chính là tự tánh, tự tánh là thật, biến hóa ra tất cả pháp là huyễn tướng. Công năng của nó quá lớn, không thể nghĩ bàn, biến hóa vô cùng, giống như ống vạn hoa vậy. Tùy theo ý niệm mà sanh biến hóa, ý niệm là động. Giống như ống vạn hoa, tùy theo sự chuyển động của chúng ta, mà sanh ra biến hóa. Một kết cấu rất đơn giản, mấy miếng giấy vụn khác màu, chỉ cần chuyển động, hiện tượng phát sanh không thể nghĩ bàn.

Tánh đức cũng như vậy, trong tự tánh cũng vốn đầy đủ ba thứ, trí tuệ, đức năng, tướng hảo, chỉ ba thứ này. Biến thành a lại da, thật ra chính là ba thứ này biến thành, đã mê mất tự tánh. Trí tuệ biến thành tin tức, đức năng biến thành năng lượng, tướng hảo biến thành vật chất, cảnh giới tướng. Tam tế tướng của a lại da có nguồn gốc, có căn nguyên, không phải vô duyên mà sanh. Tự tánh là vốn đầy đủ, cho nên chân tướng này kiến tánh mới có thể nhìn thấy, chưa kiến tánh vĩnh viễn không thấy được. Dùng bất kỳ loại máy móc nào đều không đo lường được. Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ phân biệt vọng tưởng chấp trước, là thấy được. Chúng ta dùng tâm bình thường, tập trung ý niệm, đầy đủ tam quán, đây gọi là nhất tâm tam quán.

“Tam đế tam quán có khác nhau”. Nói đến rất nhiều, biệt giáo và viên giáo nói không giống nhau. Nhưng tư liệu này trong Tam Tạng Pháp Số, trong Phật Học Đại Từ Điển đều có thể tra được. Câu này chúng ta học đến đây, nó là then chốt của vạn hạnh, gan mật của Bồ Tát. Hai câu này là hình dung, chứng minh nó là lý luận và phương pháp tu học vô cùng quan trọng.

“Lại nói đến một chữ pháp, tức chỉ tất cả các pháp hữu tình vô tình sanh tử niết bàn”. Chữ pháp này, trong dạy học của Phật giáo, nó là một đại danh từ. Tất cả pháp giữa vũ trụ, dùng một chữ này để trưng trưng, gọi nó là pháp.

Hữu tình, ngày nay chúng ta gọi là động vật, động vật này bao gồm mười pháp giới. Vô tình, thông thường chúng ta gọi là thực vật, khoáng vật, bao gồm hư không. Lời của Phật là tùy thuận chúng sanh mà nói. Trong hiện tượng này chính là có sanh có tử, động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không. Bao gồm tinh cầu, bao gồm tinh hệ, đều có những hiện tượng này.

“Nhu huyễn hóa”, quán pháp như huyễn hóa. Trong Hội Sớ nói: “phi không phi giả, mà không mà giả, tức là trung đế”. Những hiện tượng này, những hiện tượng này trong toàn thể vũ trụ, thông thường chúng ta quy nạp nó thành ba loại lớn, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Dùng ba loại lớn này bao hàm hết tất cả. Ba loại lớn này giống như trong kinh nói: “phi không phi giả, mà không mà giả”. Thấu triệt chân tướng sự thật của nó, tuyệt đối không được chấp trước. Chấp trước tức là mê, không chấp trước chính là ngộ. Phân biệt tức là mê, không phân biệt chính là ngộ.

Chúng ta phải học Bồ Tát, dùng thái độ gì đối với nó? Không những không phân biệt không chấp trước, mà còn không khởi tâm không động niệm. Thật sự lý giải nó, “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Lãnh hội nó để làm gì? Vì chúng ta không lãnh hội cẩn thận, gây ra phiền phức rất lớn, phiền phức sanh tử trong luân hồi lục đạo.

Vốn không có, hiện nay không dễ gì gặp được Phật Bồ Tát, nói với chúng ta về chân tướng sự thật. Chúng ta có thể thoát ra khỏi sự rắc rối này, đừng đụng đến nó nữa. Sau khi thoát ra khỏi, vĩnh viễn không còn mê hoặc nữa. Nhìn thấy có một số người còn mê hoặc, còn điên đảo trong này, chịu khổ chịu nạn, thật oan uổng. Nếu có nhân duyên, chúng ta giúp họ một tay, gọi là lên thuyền từ trở lại độ sanh. Chúng ta có thể trở lại mười pháp giới, có thể trở lại lục đạo, có thể trở lại nhân gian. Trở lại nhân gian cần phải biết, họ là Phật, là Bồ Tát, có bị những thứ này nhiễm ô chăng? Không nhiễm ô.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Thị hiện thân tướng, có ứng thân, có hóa thân. Ứng thân thời gian dài một chút, hóa thân ngắn ngủi. Ít thì chỉ vài phút, nhiều cũng được vài ngày. Một tuần, hai tuần, không sao, cũng là hóa thân. Làm xong công việc, đột nhiên không thấy nữa.

Như trong Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ có ghi chép, trên đường đi chiêm bái Ngũ đài sơn ngài lâm bệnh, gặp người ăn xin tên Văn Kiệt. Hai lần gặp đều là khi sanh bệnh, ngài đến chăm sóc, chăm sóc vài ngày đến khi sức khỏe dần hồi phục. Người xin ăn này thật hiếm có, là người tốt, thấy hòa thượng tuổi tác đã lớn, lại rất

gian nan, liền lên núi tìm ít cỏ thuốc. Khi lành bệnh, thân thể phục hồi, hòa thượng tiếp tục tam bộ nhất bái đến Ngũ đài sơn, Văn Kiết đi mất không thấy nữa, đây là hóa thân. Lần thứ hai lại sanh bệnh, Văn Kiết lại đến. Chúng ta biết đây là hóa thân, có thể sống với chúng ta mấy ngày, mười ngày, nửa tháng.

Mọi người biết vợ của cư sĩ Chu Bang Đạo, bà gặp Bồ Tát Địa Tạng, đại khái khoảng mười hai mươi phút, chưa đến nửa tiếng. Không biết ngài từ đâu đến, cũng không biết ngài đi về đâu, cửa lớn nhà bà không mở, hóa thân! Hóa thân, có duyên thì họ đến, hết duyên họ ra đi, đều là đến giúp chúng ta. Bồ Tát Địa Tạng đến giúp vợ thầy Chu khởi phát lòng tin đối với Phật giáo. Vì vấn đề này là tự thân bà chứng kiến, tuyệt đối không phải giả, nhưng trước sau không hiểu được, việc này quá kỳ lạ. Trong nhà ba lớp cửa không hề mở, ngài đến bằng cách nào? Khi ra đi cả ba lớp cửa cũng không mở, nhưng không thấy ngài đâu. Bà để nghi vấn trong lòng rất nhiều năm, cho đến khi gặp thầy Lý. Thầy Lý nói với bà, người đó là Bồ Tát Địa Tạng trên Cửu Hoa Sơn, không phải người bình thường, khi đó bà mới hoát nhiên đại ngộ. Từ lúc đó bà chuyên trì Kinh Địa Tạng, tụng Kinh Địa Tạng hằng ngày, lễ bái Bồ Tát Địa Tạng, sau cùng niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Thật hiếm có, hóa thiêu có hơn 300 viên xá lợi, tâm chân thành!

Ngày nay chúng ta tu học, thiếu sự chân thành, thiếu sự cung kính này, nguyên nhân do đâu? Do chúng ta không thấu triệt chân tướng sự thật. Ngày ngày học đại thừa, ngày ngày nghe kinh, nhưng không thâm nhập. Trong kinh nói rất rõ ràng về tam chỉ tam quán, chúng ta nghe có hiểu chăng? Nghe không hiểu. Vì thế chúng ta không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp.

Mục đích chân thật của Phật pháp là phải thực hành, sau khi học xong lập tức ứng dụng. Áp dụng trong cuộc sống, áp dụng trong công việc, trong đối nhân tiếp vật, áp dụng toàn bộ tam chỉ tam quán.

Đoạn này vẫn chưa giảng xong, bây giờ hết giờ rồi, chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 296**